

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
GHỊ TÊN ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN MÔN HỌC

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM  
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN  
Học kỳ 3, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Trang trí cơ sở ngành Thiết kế thời trang		
Mã học phần:	71BAFD30013	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:			
Hình thức thi: Đồ án (không thuyết trình)	Thời gian làm bài:	28	ngày
<input checked="" type="checkbox"/> GV giao đề bài trong thời gian giảng dạy lớp học phần	<input type="checkbox"/> TT. Khảo thí thiết lập và giao đề bài trên hệ thống thi CTE theo lịch thi Phòng Đào tạo công bố		
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm	Số SV/nhóm:	
<b>Quy cách đặt tên file</b>	<b>Mã SV_Ho và ten SV_Tên học phần</b>		

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Câu 1: Nghiên cứu chủ đề bài tranh vải

Yêu cầu:

Sinh viên thực hiện bộ hồ sơ nghiên cứu ý tưởng cho bài tranh vải cá nhân, bao gồm:

1. Sketchnote đề tài: Trình bày quá trình hình thành ý tưởng từ nguồn cảm hứng để thiết kế tranh vải.
2. Moodboard: Thể hiện chủ đề, góc nhìn của cá nhân.
3. Color palette: Trích bảng màu từ moodboard.
4. Fabric board: chất liệu vải dự kiến sử dụng.
5. Không vi phạm bản quyền: Tất cả hình ảnh, họa tiết sử dụng phải là sản phẩm cá nhân hoặc được ghi nguồn rõ ràng.

Câu 2: Bài tập tranh vải hoàn chỉnh

Yêu cầu:

- Thực hiện tranh vải kích thước 35x35cm với bố cục rõ ràng, sáng tạo.
- Kết hợp chất liệu và kỹ thuật trang trí vải đa dạng, phù hợp với nghiên cứu câu 1.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

Câu 1:

- Sử dụng phần mềm Adobe photoshop và Adobe Illustrator để trình bày nghiên cứu thành dưới dạng A4 (từ 4 – 6 trang).
- In thành sổ, bản cứng nộp trực tiếp trên lớp.

Câu 2:

- Kích thước bố cục chính: 35x35cm. Bài được đóng khung gỗ màu đen tron, chiều rộng viền khung 5cm (mỗi bên), có kính bảo vệ mặt tranh.

- Bảng thông tin sinh viên: Theo mẫu giảng viên cung cấp, trình bày rõ ràng, gọn gàng, dán ở góc phải phía dưới trong khung tranh.

### 3. Rubric và thang điểm

#### Rubric đánh giá câu 1: Rubric đánh giá số nghiên cứu và moodboard

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6.5 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 5 – dưới 6.5 đ	Yếu dưới 5 đ	Đóng góp cho CLO	Đo lường cho PI
Ý tưởng	40%	Ý tưởng sáng tạo, độc đáo, rõ ràng	Ý tưởng rõ ràng nhưng còn thiếu sáng tạo và chiều sâu.	Ý tưởng rõ ràng, đơn giản, còn sơ sài.	Ý tưởng mờ nhạt, thiếu rõ ràng hoặc Không có ý tưởng	CLO 1	PI 2.1
Quy trình thao tác và ứng dụng phần mềm thiết kế	30%	Sử dụng phần mềm linh hoạt, áp dụng công cụ để phát triển ý tưởng đúng quy trình	Quy trình thao tác tương đối tốt, ứng dụng được phần mềm nhưng còn thiếu linh hoạt ở một vài điểm.	Quy trình làm việc còn thiếu mạch lạc, sử dụng phần mềm đơn giản, chưa phát huy hết tính năng.	Quy trình làm việc không rõ ràng, kỹ năng sử dụng phần mềm còn hạn chế, thiếu tính chủ động.	CLO 4	PI 8.3
Khả năng trình bày ý tưởng	20%	Sản phẩm hoàn thiện rõ ràng, hình ảnh sắc nét, bố cục hài hòa, thể hiện tốt ý tưởng nghiên cứu và có tính thẩm mỹ cao.	Sản phẩm trình bày tốt nhưng còn một số điểm cần cải thiện về bố cục hoặc chất lượng hình ảnh.	Sản phẩm chưa đạt yêu cầu về thẩm mỹ, bố cục chưa rõ ràng, ý tưởng còn mờ nhạt.	Sản phẩm kém hoàn thiện, hình ảnh mờ nhạt, bố cục thiếu hợp lý và chưa thể hiện ý tưởng nghiên cứu.	CLO 4	PI 8.3
Không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ	10%	Không có dấu hiệu đạo nhái, có ghi chú nguồn gốc rõ ràng cho mọi tài liệu tham khảo.	Không có dấu hiệu đạo nhái, có ghi chú nguồn gốc cho hầu hết các tài liệu tham khảo.	Có một vài lỗi nhỏ liên quan đến việc ghi chú nguồn gốc tài liệu tham khảo.	Không ghi chú nguồn gốc tài liệu tham khảo. Không tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp.	CLO 5	PI 9.1

#### Rubric đánh giá câu 2: Rubric đánh giá bài tập thực hành

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt Từ 8 – 10 đ	Khá Từ 6.5 – dưới 8 đ	Trung bình Từ 5 – dưới 6.5 đ	Yếu dưới 5 đ	Đóng góp cho CLO	Đo lường cho PI
Khả năng tìm kiếm, lựa chọn phương pháp thực hiện	20%	Lựa chọn phương pháp phù hợp đề tài, đa dạng, sáng tạo	Lựa chọn phương pháp phù hợp đề tài, đa dạng nhưng thiếu sáng tạo	Lựa chọn phương pháp phù hợp đề tài, cơ bản, thiếu hiệu quả	Lựa chọn phương pháp không phù hợp	CLO 2	PI 3.2
Kỹ thuật thực hiện	40%	Kỹ thuật thực hiện chín chu, độ hoàn thiện, thẩm mỹ cao.	Kỹ thuật thực hiện chín chu, tương đối hoàn thiện, ít thiếu sót.	Sản phẩm hoàn thành nhưng kỹ thuật thực hiện còn nhiều thiếu sót.	Sản phẩm chưa hoàn thiện hoặc kỹ thuật thực hiện kém	CLO 2	PI 3.2
Chọn lựa và phối hợp chất liệu	40%	Phong phú, phù hợp, sáng tạo	Phù hợp, có sự sáng tạo nhất định	Đơn giản, chưa hiệu quả	Không phù hợp	CLO 3	PI 4.2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 6 năm 2025

Người duyệt đề



**ThS. Lê Thị Thanh Nhân**

Giảng viên ra đề



**Nguyễn Nhật Nghi**